

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 23/4/2019

V/v “Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Tranh
chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Thẩm phán:
1/ Bà **Châu Thị Diệp**
2/ Ông **Lê Thọ Viên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05/01/2019 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Tranh chấp về cấp dưỡng”;

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 596/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1498/2019/QĐ-PT ngày 01/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Lê Thanh P**, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 192 đường C, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Minh P1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 205/17 D, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Lê Thanh P là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thanh P trình bày:

Bà và ông Lê Minh P1 đã ly hôn theo Bản án số 109/2017/HNGĐ-ST ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân Quận B. Theo quyết định của bản án này thì bà được quyền nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 23/12/2014 còn ông P1 được nuôi dưỡng người con tên Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012. Khi án có hiệu lực thi hành, bà đến thăm trẻ Anh do ông P1 nuôi dưỡng gặp nhiều khó khăn, vì gia đình ông P1 ngăn cản, chửi mắng bà và các bên đã xảy ra xô xát khi bà đến thăm con. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; cụ thể: bà sẽ tiếp tục nuôi trẻ An và yêu cầu ông P1 giao trẻ Anh cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà sẽ tạo điều kiện cho ông P1 đến thăm nom con và rút lại yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Bà không có chứng cứ để nộp cho Tòa nhưng theo bà hiện tại ông P1 đã có vợ, có con khác. Bà sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung tốt hơn ông P1 vì 02 người con đều là giới nữ. Mặc khác, ông P1 không có thời gian đưa đón con mà giao cho bà nội của bé đưa đón (có chứng cứ nộp cho Tòa).

Bị đơn ông Lê Minh P1 trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của bà P. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Lê Nguyễn Thùy A2, bà P tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Lê Nguyễn Thùy An, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay, trẻ A2 do ông nuôi dưỡng đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần, trẻ được đi học. Ông phủ nhận những lời trình bày của bà P về việc ông đã có gia đình mới và có con. Hiện ông chưa kết hôn với ai, sống cùng với trẻ A2 và cha mẹ. Trẻ A2 ở với ông ổn định, phát triển tốt về tinh thần nên không cần thiết phải thay đổi người nuôi con. Mặc khác, bà P lợi dụng việc thăm con để gây mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng đến công việc làm của ông và ảnh hưởng đến việc ông nuôi dạy con. Bản thân ông có công việc ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con tốt hơn bà P.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 596/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận B đã tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về cấp dưỡng” của nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thanh P do nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thanh P.

Tiếp tục giao con chung tên Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012 cho ông Lê Minh P1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng bà P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/12/2018, bà Nguyễn Lê Thanh P có đơn kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 596/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thanh P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012 từ ông Lê Minh P1 sang cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Lý do thay đổi người nuôi con vì ông P1 và gia đình cản trở không cho bà thăm con, ông P1 thường xuyên vắng nhà giao con cho ông bà nội chăm sóc, 2 trẻ là bé gái muốn ở bên nhau gần gũi. Ông P1 đã có vợ mới, có con riêng. Nếu được nuôi con bà không yêu cầu ông P1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Minh P1 yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con như bản án sơ thẩm vì người con chung Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012 ở với ông từ năm 2015 đến nay, ông nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con tốt, trẻ được đi học và phát triển bình thường. Các lý do bà P đưa ra là không đúng nên ông không đồng ý.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đúng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung kháng cáo: Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012. Lý do bà P yêu cầu thay đổi người nuôi con là ông P1 không tạo điều kiện cho thăm con, trẻ bị trầm cảm. Tuy nhiên, kết quả xác minh ông P1 và gia đình chăm sóc bé phát triển tốt, không có chứng cứ trẻ sống trong môi trường bị hạn chế phát triển về tinh thần hoặc gia đình ông P1 cản trở quyền thăm nom con. Hơn nữa ông P1 có công việc ổn định, trực tiếp nuôi trẻ Thùy A2 ổn định từ năm 2017. Ông P1 có đủ điều kiện nuôi dạy con. Căn cứ Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì yêu cầu thay đổi người nuôi con không có căn cứ chấp nhận. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Lê Thanh P làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Lê Thanh P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Bản án Hôn nhân Gia đình số 109/2017/HNGĐ-ST ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử đã quyết định về con chung: Xác định ông P1 và bà P có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012 và Lê Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 23/12/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông, bà như sau: Giao trẻ tên Lê Nguyễn Thùy A2 cho ông P1 trực tiếp nuôi dưỡng; Bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Nguyễn Ngọc A1. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/5/2018, bà Nguyễn Lê Thanh P nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, nội dung đơn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi thêm người con Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012; yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.500.000đồng/tháng x 2 người con = 5.000.000đồng/tháng . Lý do thay đổi người trực tiếp nuôi con: gia đình ông P1 (cha và chị gái) cản trở không cho bà đến nhà thăm con, ông P1 không cho con đi học nên bà không thể đến trường thăm con, ông P1 đã có vợ đang mang thai và thường xuyên đi làm không có thời gian chăm sóc con tốt. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, bà P rút yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P1 không đồng ý giao người con Lê Nguyễn Thùy A2 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng vì từ năm 2015 đến nay ông là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Người con được đi học, phát triển tốt về tinh thần lẫn thể chất. Ông cũng tạo điều kiện cho bà P thăm nom con. Tuy nhiên khi đến thăm con bà P hay gây gổ với những người trong gia đình ông làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét, nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con của bà P và ông P1 đều xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con được phát triển toàn diện về tinh thần lẫn thể chất và được sống ổn định, Hội đồng xét xử xét:

Lời khai nhận của bà P và ông P1 đều xác định từ khi đôi bên ly thân vào năm 2016 cho đến nay, mỗi bên trực tiếp nuôi 01 người con chung. Bà P nuôi dưỡng người con nhỏ, sinh ngày 23/12/2014. Ông P1 nuôi dưỡng người con lớn, sinh ngày 01/6/2012. Bà P và con ở cùng với cha mẹ ruột bà P, còn ông P1 và con ở cùng với cha mẹ ông P1. Cả hai bên đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con nên không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét, với các lý do bà P đưa ra để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông P1 cư trú, tại trường nơi người con

đang học tập. Kết quả xác minh: ông P1 không có hành vi ngăn cản việc thăm con của bà P, trẻ Lê Nguyễn Thùy A2 có đi học, ông P1 trực tiếp chăm sóc con, sức khỏe và tâm lý phát triển bình thường... Như vậy, trong quá trình nuôi dưỡng, ông P đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, đảm bảo về việc phát triển thể chất cũng như tinh thần trẻ Thùy A2. Tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét, án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét toàn diện căn cứ theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P không xuất trình được chứng cứ nào cho thấy ông P1 không đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng con hay có hành vi cản trở không cho bà thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn. Do vậy cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà P nên giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm. Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đề nghị để đảm bảo sự ổn định của người con, giữ nguyên quyết định án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích ở trên.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng bà P chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000đồng bà P chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Lê Thanh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tiếp tục giao người con chung tên Lê Nguyễn Thùy A2, sinh ngày 01/6/2012 cho ông Lê Minh P1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng bà P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà P chịu, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà P đã nộp

tại Biên lai thu số AG/2014/0009001 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trả lại bà P 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AG/2014/0009002 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà P chịu, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà P đã nộp tại Biên lai thu số AG/2014/0009735 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận B, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, TPHCM;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

Lê Thọ Viên

Trần Thị Nhung



